

Số: 49 /BC-SNNMT

Đắk Nông, ngày 27 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng sản xuất tại lâm phần quản lý của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Nam Tây Nguyên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Ngày 20/02/2025, Sở Nông nghiệp và PTNT (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) nhận Hồ sơ số H16.10-250221-0012, đề nghị thẩm định Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên do Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh chuyên. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã kiểm tra thuyết minh Đề án và các bản đồ có liên quan, tổ chức lấy ý kiến thẩm định các cơ quan, địa phương, đơn vị đối với nội dung Đề án. Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, địa phương, đơn vị, Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên đã chỉnh sửa, hoàn thiện Đề án trình Sở Nông nghiệp và Môi trường thẩm định¹.

Sau khi thẩm định hồ sơ thuyết minh Đề án, các bản đồ liên quan Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng sản xuất của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên (kèm ý kiến thẩm định của các cơ quan, địa phương, đơn vị), Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả như sau:

I. Cơ sở pháp lý

Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Luật Xây dựng năm 2014; sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

¹ Tờ trình số 02/TTr-CT ngày 20/02/2025, về việc thẩm định Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên.

Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ, về phê duyệt “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030”;

Quyết định số 2714/QĐ-BVHTTDL ngày 03/08/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, về chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh, về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên giai đoạn 2020-2030 và Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020-2030 của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên;

Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh, về việc ban hành Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh, về công bố hiện trạng rừng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

II. Thành phần, nội dung hồ sơ

Qua kiểm tra hồ sơ theo đề nghị thẩm định Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng sản xuất của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên, bao gồm:

- Tờ trình số 02/TTr-CT ngày 20/02/2025 của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên, về việc thẩm định Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng sản xuất của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên.

- Thuyết minh Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng sản xuất của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên (*đánh giá sơ bộ hiện trạng rừng, khả năng tổ chức thực hiện và các loại sản phẩm, dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; thuyết minh sơ bộ phương án phát triển các tuyến, địa điểm tổ chức du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí; các giải pháp thực hiện Đề án; tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí*).

- Bản đồ hiện trạng rừng của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên tỷ lệ: 1/25.000 theo hệ quy chiếu VN2000.

- Bản vẽ sơ đồ tổng thể các tuyến, điểm du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí và khu vực dự kiến xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái tỷ lệ 1/25.000.

- Bản đồ đầu nối hệ thống giao thông, sông suối trong lâm phần Công ty quản lý tỷ lệ 1/25.000.

Như vậy, hồ sơ đề nghị thẩm định Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng sản xuất của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; sửa đổi, bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ.

III. Tóm tắt nội dung Đề án

1. Thông tin chung

1.1. Tên Đề án: Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng sản xuất tại lâm phần quản lý của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên.

1.2. Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên.

1.3. Mục tiêu

- Việc xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên làm cơ sở lập dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí kết hợp bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên đảm bảo các quy định pháp luật.

- Phát huy những giá trị về vị trí địa lý, cảnh quan thiên nhiên, môi trường rừng, tài nguyên đa dạng sinh học, để cung cấp các sản phẩm du lịch, phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng, học tập, tham quan, nghiên cứu khoa học. Nâng cao nhận thức, hành động của cộng đồng địa phương đối với các tài sản vô giá về du lịch cảnh quan - văn hóa - lịch sử. Tạo việc làm, chuyển đổi ngành nghề cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Góp phần quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên thiên nhiên tại Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên.

2. Hiện trạng tài nguyên rừng, tài nguyên du lịch và các sản phẩm du lịch

2.1. Hiện trạng tài nguyên rừng: Tổng diện tích khu vực xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí là 27.086,29 ha (*phục vụ du lịch với nhiều hình thức khác nhau*), tại các tiểu khu: 1445, 1451, 1452, 1458, 1459, 1465, 1466, 1467, 1469, 1470, 1474, 1475, 1476, 1477, 1478, 1481, 1482, 1483, 1484, 1485, 1486, 1487, 1488, 1495, 1496, 1497, 1498, 1500, 1501, 1504, 1505, 1506, 1510, 1511, 1512, 1520, 1522, 1528; hiện trạng cụ thể:

- Rừng tự nhiên: 22.246,45 ha;
- + Trạng thái rừng gỗ lá rộng thường xanh giàu: 500,26 ha;
- + Trạng thái rừng gỗ lá rộng thường xanh trung bình: 17.345,83 ha;
- + Trạng thái rừng gỗ lá rộng thường xanh nghèo: 3.559,18 ha;
- + Trạng thái rừng gỗ lá rộng thường xanh nghèo kiệt: 363,18 ha;
- + Trạng thái rừng hỗn giao gỗ và tre nứa: 108,2 ha;

- + Trạng thái rừng thuần loài lồ ô: 369,8 ha.
- Rừng trồng: 1.100,58 ha.
- Đất không có rừng: 3.574,35 ha.
- Diện tích sông suối: 164,91 ha.

2.2. Tài nguyên du lịch

Lâm phần Công ty quản lý là nơi hội tụ của các luồng di cư thực vật từ phía Tây Bắc xuống và từ phía Đông Nam lên. Do vậy, lâm phần có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, cảnh quan đẹp. Với sự đa dạng của nguồn gen quý hiếm, và các hệ sinh thái rừng nguyên sinh độc đáo tạo cho nơi đây có thể trở thành điểm du lịch sinh thái lý tưởng cho du khách.

Khu vực Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên có hệ thống đường giao thông kết nối với các khu vực phía Nam hết sức thuận lợi, đặc biệt là khi tuyến đường cao tốc Gia Nghĩa - Chơn Thành hoàn thành, việc kết nối, đi lại với các tỉnh Bình Phước, Bình Dương, Thành Phố Hồ Chí Minh sẽ rất thuận tiện, ngoài ra dân cư bản địa ở vùng này người dân tộc M'ông là chủ yếu, có nhiều nét văn hóa đặc trưng. Do vậy việc phát triển du lịch sinh thái sẽ kết hợp với bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng tới các loài động, thực vật và tài nguyên rừng ở nơi đây. Đồng thời góp phần phát triển văn hóa, dân sinh kinh tế tại địa phương.

2.3. Các loại sản phẩm du lịch: Du lịch sinh thái; du lịch thể thao, mạo hiểm dã ngoại, leo núi, đi xe địa hình; du lịch chuyên đề; du lịch văn hóa; du lịch nghỉ dưỡng.

3. Địa điểm và quy mô

3.1. Địa điểm

Tại các tiểu khu: 1445, 1451, 1452, 1458, 1459, 1465, 1466, 1467, 1469, 1470, 1474, 1475, 1476, 1477, 1478, 1481, 1482, 1483, 1484, 1485, 1486, 1487, 1488, 1495, 1496, 1497, 1498, 1500, 1501, 1504, 1505, 1506, 1510, 1511, 1512, 1520, 1522, 1528.

3.2. Quy mô: Diện tích 27.086,29 ha.

3.2.1. Khu nghỉ dưỡng thiên nhiên, nghỉ dưỡng cao cấp, vật lý trị liệu và hạ tầng kỹ thuật, vận hành phụ trợ phục vụ du lịch sinh thái

- Vị trí: Tại các tiểu khu 1465, 1466, 1451, 1482, 1477 với diện tích khoảng 204 ha, hiện trạng rừng trồng Thông ba lá, bao gồm:

+ Khu cổng chào, tiếp đón, bãi xe gồm các công trình: Cổng chào, trung tâm tiếp đón, quầy bán hàng lưu niệm, nhà hàng, bãi đỗ xe, trung tâm thông tin và các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật phụ trợ.

+ Khu Yoga/Thiền gồm các công trình: Nhà Yoga, Thiền, khu vực nghỉ của huấn luyện viên và các khối phụ trợ (kỹ thuật điện, thu gom rác,);

+ Khu nghỉ dưỡng vật lý trị liệu gồm các công trình: Khối lễ tân, nhà hàng, thư viện, thể thao, phòng nghỉ cao cấp, bungalow nghỉ dưỡng, khu vực bể bơi và khối phụ trợ (khu bếp, kho, khu vực xử lý nước thải, cấp nước, khu chứa rác, nhà bảo vệ, ...);

+ Khu hậu cần kỹ thuật gồm các công trình: Khu nghỉ nhân viên, phòng giặt – sấy, kho rác, sơ chế thức ăn, các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (Trạm xử lý nước, cấp nước, giặt ủi, bãi đỗ xe nội khu, nhà kỹ thuật điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, ...);

- Hiện trạng khu vực xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch sinh thái: Đất trống, trảng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi, khoảng trống dưới tán rừng.

- Mục đích: Sử dụng tuyến đường tuần tra, đường mòn có sẵn để du khách di chuyển đến khu vực du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Phương thức thực hiện: Cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng.

- Thời gian thực hiện dự kiến: Từ năm 2025-2043.

3.2.2. Khu nghỉ dưỡng, tham quan, du lịch, tháp ngắm cảnh

- Vị trí: Tại các tiểu khu 1451, 1465, 1466, 1477, 1459, 1510, 1511, với quy mô mỗi tháp có diện tích bề mặt khoảng 200 m², cao khoảng 12 m.

- Mục đích: Xây dựng hệ thống trạm dừng chân, nhà chòi và các hạng mục công trình phục vụ nhu cầu nghỉ dưỡng, ăn uống, tham quan của du khách.

- Phương thức thực hiện: Tự tổ chức hoặc hợp tác, liên kết.

- Hiện trạng khu vực xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch sinh thái: Đất trống, trảng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi và tận dụng khoảng trống dưới tán rừng.

- Thời gian thực hiện dự kiến: Từ năm 2025-2043.

3.3. Các tuyến đường du lịch sinh thái

Bảng 01: Thuyết minh chi tiết các tuyến đường du lịch sinh thái

Tên Tuyến	Vị trí	Hiện trạng
Tuyến số 1	Tuyến Quốc lộ 14c đi qua các tiểu khu 1465, 1466, 1477, 1469, 1482	Chiều dài 15 km, chiều rộng 5 m Hiện trạng: đường nhựa nối đường mòn

		đã có sẵn
Tuyến số 2	Tuyến đi qua các tiểu khu 1469, 1482	Chiều dài 4 km, chiều rộng 3-5 m Hiện trạng: đường mòn đã có sẵn
Tuyến số 3	Tuyến đi qua các tiểu khu 1465, 1466, 1477, 1478, 1485, 1486, 1500, 1504, 1520, 1515, 1522, 1511, 1498, 1484	Chiều dài 80 km, chiều rộng 3-5 m Hiện trạng: đường mòn tuần tra quản lý bảo vệ rừng đã có sẵn
Tuyến số 4	Tuyến quốc lộ 14c đi qua các tiểu khu 1469, 1482, 1485, 1465, 1466	Chiều dài 22 km, chiều rộng 3-5 m Hiện trạng: đường nhựa nối đường mòn đã có sẵn
Tuyến số 5	Tuyến đi qua các tiểu khu 1465, 1466, 1477, 1478, 1485, 1486, 1510, 1511, 1505, 1487, 1484, 1474	Chiều dài 65 km, chiều rộng 3-5 m Hiện trạng: đường mòn tuần tra quản lý bảo vệ rừng đã có sẵn
Tuyến số 6	Tuyến đi qua các tiểu khu 1469, 1477, 1465, 1466, 1478, 1485, 1486, 1500, 1504, 1520, 1510, 1497, 1487, 1483, 1475	Chiều dài 60 km, chiều rộng 3-5 m Hiện trạng: đường mòn tuần tra quản lý bảo vệ rừng đã có sẵn
Tuyến số 7	Tuyến đi qua các tiểu khu 1469, 1482	Chiều dài 1,5 km, chiều rộng 3-5 m Hiện trạng: đường mòn tuần tra quản lý bảo vệ rừng đã có sẵn
Tuyến số 8	Tuyến đi qua các tiểu khu 1482, 1469, 1485	Chiều dài 19 km, chiều rộng 2-4 m Hiện trạng: đường mòn tuần tra quản lý bảo vệ rừng đã có sẵn
Tuyến dọc theo sông suối	Tuyến đi qua các tiểu khu 1465, 1469, 1475, 1476, 1477, 1487, 1496, 1497, 1505, 1510 và tiểu khu 1520	Chiều dài khoảng 100 km, chiều rộng 3-4m Hiện trạng: đường mòn tuần tra quản lý bảo vệ rừng đã có sẵn

4. Vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

4.1. Vị trí, địa điểm, quy mô các điểm du lịch ưu tiên phát triển

Bảng 02: Thuyết minh chi tiết các điểm du lịch sinh thái ưu tiên phát triển

TT	Điểm du lịch	Định hướng loại hình du lịch chính	Tổng diện tích dự kiến xây dựng các công trình theo Phương án QLRBV đã được phê duyệt
1	Đồi thông tại tiểu khu 1465, 1466, 1477, 1451 với diện tích 204 ha	- Du lịch sinh thái - Du lịch khám phá thiên nhiên - Du lịch cắm trại - Xây dựng các Bungalow, bể bơi... tại các vị trí đất trống dưới tán rừng với diện tích bảo đảm không vượt quá 5% theo quy định	28,84 ha
2	Cây Đa di sản tại khoảnh 4 tiểu khu 1465 với diện tích 10 ha	- Du lịch sinh thái - Du lịch khám phá thiên nhiên	
3	Quần thể cây Bằng lăng tại khoảnh 6 tiểu khu 1469 với diện tích khoảng 300 ha	- Du lịch sinh thái - Du lịch khám phá thiên nhiên - Du lịch đi xe đạp địa hình. - Xây dựng các Bungalow tại các vị trí đất trống dưới tán rừng với diện tích dự kiến bảo đảm không vượt quá 5% theo quy định	
4	Đồi vọng cảnh tại khoảnh 4 tiểu khu 1465 với diện tích 12 ha	- Du lịch sinh thái - Xây dựng chòi canh lửa kết hợp làm đài quan sát kết để ngắm toàn bộ cảnh rừng, cảnh mặt trời mọc và cảnh hoàng hôn	
5	Dốc mây tại tiểu khu 1482 với diện tích dự kiến khoảng 500 ha	- Khám phá thiên nhiên, đi bộ, xe đạp, mô tô địa hình - Du lịch sinh thái - Xây dựng các Bungalow tại các vị trí đất trống dưới tán rừng với diện tích dự kiến bảo đảm không vượt quá 5% theo quy định	

TT	Điểm du lịch	Định hướng loại hình du lịch chính	Tổng diện tích dự kiến xây dựng các công trình theo Phương án QLRBV đã được phê duyệt
6	Thác Tiên Sa tại khoảnh 5, 6 tiểu khu 1465 với diện tích dự kiến khoảng 300 ha	- Khám phá thiên nhiên - Du lịch sinh thái - Đi bộ - Xây dựng các Bungalow tại các vị trí đất trống dưới tán rừng, diện tích dự kiến bảo đảm không vượt quá 5% theo quy định	
7	Khu nhà sàn tại khoảnh 9 tiểu khu 1469 và khoảnh 2 tiểu khu 1482 với diện tích 5 ha	- Khu vực đón tiếp hướng dẫn khách tham quan - Khu vực lưu trú cho khách du lịch - Xây dựng hệ thống nhà hàng, nhà nghỉ và các Bungalow, diện tích dự kiến xây dựng bảo đảm không vượt quá 5% theo quy định	
8	Khu vực dọc theo các suối như (Đắc Rốt tại tiểu khu 1482, 1485; Đắc Zên tại tiểu khu 1484, 1487, 1500, 1510, 1511; Đắc Ken tại tiểu khu 1476, 1497, 1504, 1500, 1520)	- Du lịch sinh thái, mạo hiểm, khám phá thiên nhiên, tìm hiểu về hệ động thực vật - Xây dựng các Bungalow tại các vị trí đất trống dưới tán rừng, diện tích dự kiến xây dựng bảo đảm không vượt quá 5% theo quy định	

Như vậy, vị trí, địa điểm, quy mô các điểm du lịch ưu tiên phát triển, các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phù hợp với quy định Điều 23, 24 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP; sửa đổi, bổ sung tại khoản 10, 11 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP, Phương án quản lý rừng bền vững đã được phê duyệt.

4.2. Vật liệu, chiều cao, mật độ dự kiến và thời gian tồn tại của Công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Vật liệu xây dựng ưu tiên sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường, phù hợp với thiên nhiên

+ Đối với những nơi đất trống không có rừng: Có thể sử dụng vật liệu xây dựng công trình kiên cố, đối với những hạng mục công trình có yêu cầu kỹ thuật và vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

+ Đối với các công trình xây dựng dưới tán rừng: Sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường, các kiểu nhà lắp ghép, dễ tháo rời...

- Chiều cao của các công trình xây dựng: Các công trình xây dựng phải dựa vào thiên nhiên, hài hòa với cảnh quan môi trường, chiều cao tối đa của các công trình nghỉ dưỡng không vượt quá 12 m.

- Mật độ xây dựng công trình: Mật độ xây dựng công trình bảo đảm hài hòa, phù hợp với điều kiện thực tế, không ảnh hưởng đến tài nguyên rừng và theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP; sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP.

- Thời gian tồn tại của công trình theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật của công trình được cơ quan có thẩm quyền, phê duyệt.

Như vậy, nội dung vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng sản xuất của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên đảm bảo theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP; sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP.

5. Các giải pháp thực hiện

5.1. Giải pháp bảo vệ môi trường du lịch, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; phòng cháy, chữa cháy rừng

- Giải pháp bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học:

+ Xác định ranh giới khu vực đề án trên bản đồ và ngoài thực địa, xây dựng hệ thống cột mốc theo quy định hiện hành. Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin diễn biến tài nguyên rừng cho những khu vực tổ chức các hoạt động du lịch, xây dựng được bản đồ hiện trạng rừng và đất rừng theo quy định;

+ Nghiêm cấm săn bắt, thu lượm các loại sinh vật theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học.

- Giải pháp phòng cháy, chữa cháy:

+ Trung tâm Dịch vụ du lịch có trách nhiệm lập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng trong khu vực Đề án, trình Ban quản lý và lãnh đạo của công ty phê duyệt để thống nhất với phương án PCCCR của toàn lâm phần của công ty quản lý;

+ Thành lập Đội PCCCR cơ sở với lực lượng nòng cốt là đội bảo vệ và tham gia lực lượng thường trực PCCCR của công ty, chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ của Kiểm lâm, dưới sự chỉ huy tác nghiệp của Ban chỉ huy PCCCR của công ty; vào ngày cao điểm về cháy, tổ chức lực lượng PCCCR thường trực 24/24 giờ. Xây dựng hệ thống chòi canh phù hợp nhằm thực hiện nhiệm vụ quan sát lửa rừng, phát hiện sớm cháy rừng để huy động lực lượng chữa cháy kịp thời.

- Giải pháp phát triển rừng:

+ Đẩy mạnh các hoạt động trồng rừng đối với diện tích đất trống, khoanh nuôi tái sinh rừng phù hợp với điều kiện sinh thái; trồng bổ sung những cây gỗ bản địa có giá trị cao về kinh tế, bên cạnh đó phát triển các loài cây lâm nghiệp, cây đặc sản rừng, cây thuốc bản địa để giới thiệu cho du khách;

+ Thông qua thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên lâm phần Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Nam Tây Nguyên quản lý, sẽ tạo thêm nguồn thu cho Công ty để tái đầu tư cho du lịch và một phần sẽ phục vụ cho công tác phát triển rừng (*trồng rừng, nuôi trồng dược liệu dưới tán rừng, chăn nuôi dưới tán rừng...*) làm tăng tính đa dụng của rừng;

+ Việc phát triển du lịch sinh thái sẽ tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân và làm giảm áp lực lên rừng góp phần cho công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng được tốt hơn.

- Giải pháp bảo vệ môi trường du lịch: Tiến hành xây dựng các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường (*nước thải, bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung*) trong quá trình thi công xây dựng và giai đoạn vận hành.

5.2. Giải pháp đầu tư du lịch

5.2.1. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có, liên doanh liên kết, cho thuê môi trường rừng và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Nguồn vốn chủ yếu để thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng sản xuất của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên là nguồn vốn liên kết, cho thuê môi trường rừng và nguồn vốn hợp pháp khác.

5.2.2. Giải pháp sử dụng nguồn thu từ hoạt động du lịch sinh thái

Đối với nguồn vốn thu từ hoạt động du lịch sinh thái Công ty sẽ bố trí để tái đầu tư cho hoạt động du lịch sinh thái, trả lương cho người lao động của Công ty và các hoạt động khác bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.

5.2.3. Hạng mục đầu tư

- Đầu tư các phân khu du lịch: Sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách (*nếu có*) và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng như đường giao thông, điện, điện năng lượng mặt trời, thông tin liên lạc... Trường hợp nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách không đủ để triển khai thực hiện thì Công ty sẽ cân đối nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để bố trí thực hiện.

- Đầu tư phát triển hệ thống nhà nghỉ, và các công trình dịch vụ: Sử dụng nguồn vốn đầu tư của các tổ chức thuê môi trường rừng, Công ty sẽ cân đối

nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để bố trí thực hiện.

- Đầu tư phát triển các công trình vui chơi giải trí: Sử dụng nguồn vốn đầu tư của các tổ chức thuê môi trường rừng, nguồn vốn của Công ty sẽ cân đối nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để bố trí thực hiện.

- Đầu tư phục hồi các giá trị văn hóa truyền thống phục vụ du lịch: Sử dụng nguồn vốn từ ngân sách hỗ trợ (nếu có), Công ty sẽ cân đối nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để bố trí thực hiện.

- Đầu tư cho công tác đào tạo nâng cao trình độ người lao động: Sử dụng nguồn vốn của Công ty và nguồn vốn hợp pháp khác.

- Đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường du lịch: Sử dụng nguồn vốn của Công ty và nguồn vốn hợp pháp khác.

- Việc sử dụng các nguồn vốn thực hiện:

- + Đối với nguồn vốn ngân sách hỗ trợ: Sẽ được ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí;

- + Đối với nguồn vốn liên kết và các nguồn vốn hợp pháp khác: Sẽ được bố trí sử dụng theo đúng quy định của pháp luật liên quan.

6. Thời gian và phương thức thực hiện

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2025-2043.

- Phương thức thực hiện:

- + Tự tổ chức hoặc hợp tác, liên kết hoặc cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo Phương án quản lý rừng bền vững và quy định pháp luật liên quan;

- + Sau khi Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được phê duyệt, chủ rừng chủ trì, phối hợp với tổ chức, cá nhân lập dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo phương thức cho thuê môi trường rừng; việc cho thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 23 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; sửa đổi bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Trong đó, lưu ý giá cho thuê môi trường rừng do các bên tự thỏa thuận nhưng không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm thuộc phạm vi diện tích thuê môi trường rừng; Thời gian thuê không quá 30 năm, định kỳ 05 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng, hết thời gian cho thuê nếu bên thuê thực hiện đúng hợp đồng và có nhu cầu gia hạn thì chủ rừng xem xét kéo dài thời gian cho thuê không quá hai phần ba thời gian cho thuê lần đầu;

+ Trước khi ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng, chủ rừng phải thực hiện kiểm kê, thống kê hiện trạng rừng theo trạng thái trên diện tích cho thuê môi trường rừng để làm căn cứ bàn giao mốc giới, hiện trạng và quản lý, giám sát, đánh giá việc thực hiện hợp đồng.

7. Tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên có trách nhiệm tổ chức giám sát các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng, du khách, người dân địa phương trong hoạt động du lịch sinh thái, thực hiện đảm bảo các quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Xây dựng, Luật đất đai và các quy định khác có liên quan.

- Khi triển khai thực hiện Đề án, Dự án cần đảm bảo các quy định của pháp luật về an ninh trật tự tại địa bàn (Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Thông tư số 43/2015/TT-BQP ngày 28/5/2015 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ (*quản lý chặt chẽ người, phương tiện, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong thời gian hoạt động ở khu vực biên giới*)); đảm bảo về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn theo quy định của pháp luật.

8. Kết luận

Từ những nội dung nêu trên, hồ sơ đề nghị thẩm định Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng sản xuất của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên đảm bảo quy định Luật Lâm nghiệp, Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, Phương án quản lý rừng bền vững đã được phê duyệt.

IV. Kiến nghị

Từ nội dung thẩm định nêu trên, Sở Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên, như sau:

- Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, việc xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải tuân thủ các quy định liên quan về xây dựng (*chỉ được xây dựng các công trình trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống được tính theo độ tàn che của cây rừng; việc xây dựng các công trình dưới tán rừng phải sử dụng vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ, thân thiện với môi trường, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên*).

- Diện tích xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí không vượt quá 5% tổng diện tích trong hợp đồng hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

- Không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước về rừng, tài nguyên thiên nhiên trên mặt đất.

- Việc phân bổ nguồn vốn đầu tư các lĩnh vực phải đảm bảo theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và Luật Quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Quá trình triển khai Đề án không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh; đảm bảo an ninh trật tự khu vực biên giới. Đồng thời, căn cứ ý kiến của Công an tỉnh (Công văn số 267/CAT-PA01 ngày 17/02/2025), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Công văn số 237/BCH-TM ngày 10/3/2025)² và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (Công văn số 2859/BCH-TM ngày 14/11/2024) để triển khai thực hiện.

Sở Nông nghiệp và Môi trường kính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng sản xuất của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên (Kèm Dự thảo quyết định)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện Tuy Đức;
- Hạt KL liên huyện Tuy Đức - Đắk R'lấp;
- Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên;
- GD; PGD: Lê Quang Dân;
- Lưu: VT, CCLNKL_(SDR-Bi).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Quang Dân

² Không tổ chức thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại các vị trí thuộc khu vực đất quy hoạch cho mục đích quốc phòng (thuộc các tiểu khu 1481, 1474, 1475, 1483, 1487). Trường hợp đơn vị tổ chức thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại các khu vực thuộc đất quy hoạch cho mục đích quốc phòng, đề nghị Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên báo cáo, lấy ý kiến Bộ Quốc phòng trước khi thực hiện Dự án

Phụ lục
TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ
(Kèm theo Báo cáo số **49** /BC- SNNMT ngày **27**/3/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

I. Tổng hợp ý kiến thẩm định của các cơ quan, địa phương, đơn vị

Tổng số 10 đơn vị gửi văn bản ý kiến thẩm định, trong đó 5 đơn vị thống nhất với nội dung Đề án; 5 đơn vị thống nhất nhưng có đề xuất kiến nghị, cụ thể như sau:

I.1. Các cơ quan, đơn vị thống nhất nội dung Đề án gồm:

1. Sở Tài chính (Công văn số 59/STC-GCS&TCDN ngày 10/3/2025);
2. Sở Xây dựng (Công văn số 51/SXD-QHKT&PTĐT ngày 09/01/2025);
3. Sở Kế hoạch và Đầu tư (Công văn số 2612/SKH-KTĐN ngày 04/11/2024);
4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Công văn số 267/SVHTTDL-QLDL ngày 03/3/2025);
5. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Hỗ trợ doanh nghiệp và Quản lý Công viên địa chất Đắk Nông (Công văn số 04/TTXT-XTĐT ngày 08/01/2025);

II.2. Các cơ quan, đơn vị thống nhất nhưng có đề xuất kiến nghị nội dung như sau:

STT	Đơn vị	Văn bản góp ý	Nội dung đề xuất, kiến nghị
1	Công an tỉnh	Công văn số 267/CAT-PA01 ngày 17/02/2025	Đề nghị Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên trước khi Đề án trên được phê duyệt phải đảm bảo các quy định của pháp luật về an ninh trật tự tại địa bàn, nhất là các quy định của Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (một phần diện tích thực hiện Đề án thuộc xã biên giới); Quy định đảm bảo về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn theo quy định của pháp luật



STT	Đơn vị	Văn bản góp ý	Nội dung đề xuất, kiến nghị
2	Hạt Kiểm lâm liên huyện Tuy Đức - Đắk R'lấp	Công văn số 04/HKLLH- QLR ngày 08/01/2025	quá trình nâng cấp, tu sửa, bê tông hóa hoặc nhựa hóa các tuyến đường lâm nghiệp, mở rộng, cải tạo các tuyến đường mòn...xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch sinh thái (nhà dừng nghỉ, nhà quan sát...) thực hiện phải phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững đã được phê duyệt, quy định của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Luật Xây dựng; Luật Đất đai và các quy định khác có liên quan.
3	Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	Công văn số 237/BCH-TM ngày 10/3/2025	- Đề nghị Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên không tổ chức thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại các vị trí thuộc khu vực đất quy hoạch cho mục đích quốc phòng. Trường hợp đơn vị tổ chức thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại các khu vực thuộc đất quy hoạch cho mục đích quốc phòng, đề nghị đơn vị báo cáo, lấy ý kiến Bộ Quốc phòng trước khi thực hiện dự án. - Trước khi đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, đề nghị phối hợp với BCH Quân sự tỉnh đi kiểm tra thực địa, lấy ý kiến thẩm định về lĩnh vực quốc phòng (theo Điều 14, Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng). Nếu dự án có yếu tố nước ngoài như liên doanh, liên kết, góp vốn, bán cổ phần... cho nhà đầu tư nước ngoài (kể cả Việt Kiều) thì đề nghị lấy ý kiến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo Điều 65, 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ.

STT	Đơn vị	Văn bản góp ý	Nội dung đề xuất, kiến nghị
4	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Công văn số 2859/BCH-TM ngày 14/11/2024	Khi triển khai thực hiện Dự án đề nghị Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên thực hiện một số nội dung sau: - Phải hoàn chỉnh, đảm bảo đầy đủ hồ sơ, thủ tục pháp lý có liên quan theo quy định của pháp luật trước khi triển khai thực hiện Dự án. - Khi triển khai thực hiện dự án, phải có trách nhiệm quản lý chặt chẽ người (số công nhân, lao động, hành khách...) phương tiện, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong thời gian hoạt động ở khu vực biên giới; đồng thời, có thông báo bằng văn bản cho đồn Biên phòng và chính quyền địa phương sở tại biết để phối hợp quản lý theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 7, Thông tư số 43/2015/TT-BQP ngày 28/5/2015 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ. - Khi đưa công nhân, người lao động, chuyên gia, đối tác, người nước ngoài, hành khách,... (trừ cư dân biên giới), phương tiện vào hoạt động trong khu vực biên giới phải đảm bảo đầy đủ các loại giấy tờ theo quy định của pháp luật, khi lưu trú qua đêm phải đăng ký lưu trú tại cơ quan công an cấp xã sở tại; trường hợp ở qua đêm trong vành đai biên giới phải thông báo bằng văn bản cho đồn Biên phòng và chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, kiểm soát của đồn Biên phòng, công an cấp xã sở tại và lực lượng chuyên ngành theo quy định tại khoản 1,2 Điều 6, Thông tư số 43/2015/TT-BQP ngày 28/5/2015 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ. - Những trường hợp (công nhân, lao động...) không được cư trú ở khu vực biên giới đất liền vào khu vực biên giới theo quy định tại khoản 2 Điều 5, Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ. - Không tự ý liên doanh, liên kết với người nước ngoài (kể cả Việt



STT	Đơn vị	Văn bản góp ý	Nội dung đề xuất, kiến nghị
			Kiểm) khi chưa được sự đồng ý của các cơ quan có thẩm quyền. Trong trường hợp huy động vốn, chuyển đổi, mua bán cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài tại dự án trên thì trước khi thực hiện chủ đầu tư phải có văn bản xin ý kiến của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an theo khoản 4 Điều 65, khoản 4 Điều 66 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ; đồng thời thông báo bằng văn bản cho Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh và các cơ quan chức năng nắm để quản lý theo quy định của pháp luật.
5	UBND huyện Tuy Đức	Công văn số 193/UBND-NN ngày 11/02/2025	- Theo điểm a Khoản 1 Điều 218 Luật Đất đai năm 2024 thì đất rừng sản xuất (thuộc nhóm đất nông nghiệp) được sử dụng kết hợp với mục đích thương mại, dịch vụ, chăn nuôi, trồng cây dược liệu. Đồng thời Khoản 9 Điều 248 Luật Đất đai năm 2024 sửa đổi, bổ sung Khoản 4 Điều 60 Luật Lâm nghiệp năm 2017 quy định về sản xuất lâm, nông, ngư nghiệp kết hợp, nghiên cứu khoa học, giảng dạy, thực tập, kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng sản xuất được tự tổ chức, hợp tác, liên doanh, liên kết hoặc cho tổ chức, cá nhân thuê rừng, thuê môi trường rừng phù hợp với quyền của chủ rừng để kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí hoặc nuôi, trồng phát triển cây dược liệu hoặc để tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học nhưng không được ảnh hưởng đến mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai. Việc sử dụng đất kết hợp đa mục đích được hướng dẫn tại Điều 99 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ. - Việc nâng cấp, tu sửa, bê tông hóa hoặc nhựa hóa các tuyến đường lâm nghiệp, mở rộng, cải tạo các tuyến đường mòn...xây dựng các cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch sinh thái (nhà dừng nghỉ, nhà quan sát...) thực hiện phải phù hợp với Phương án quản lý rừng bền vững đã được phê duyệt, quy định của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của

STT	Đơn vị	Văn bản góp ý	Nội dung đề xuất, kiến nghị
			Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Luật Xây dựng; Luật Đất đai và các quy định khác có liên quan. - Phần lớn diện tích đưa vào Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng sản xuất tại Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Nam Tây Nguyên nằm trên địa giới hành chính xã Quảng Trực, là xã vùng biên giới do đó cần đánh giá cụ thể ảnh hưởng, tác động của các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí đến quốc phòng, an ninh, biên giới,...

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng sản xuất tại lâm phần quản lý của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Du lịch ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; sửa đổi, bổ sung năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ, quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ, về phê duyệt “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 2714/QĐ-BVHTTDL ngày 03/08/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, về chiến lược phát triển sản phẩm du lịch Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1757/QĐ-TTg ngày 31/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt quy hoạch tỉnh Đắk Nông thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc phê duyệt Phương án quản lý rừng bền vững của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên giai đoạn 2020-2030 và Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc phê duyệt điều chỉnh Phương án quản lý rừng bền vững giai đoạn 2020-2030 của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1849/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh Đắk Nông, về việc ban hành Đề án phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-UBND, ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh, về công bố hiện trạng rừng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Báo cáo số/BC-SNN ngày tháng 03 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên, với các nội dung chính như sau:

1. Tên Đề án, đơn vị thực hiện

- Tên Đề án: Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng sản xuất tại lâm phần quản lý của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên.

- Đơn vị thực hiện: Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên.

2. Mục tiêu

- Việc xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên làm cơ sở lập dự án đầu tư du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí kết hợp bảo vệ, phát triển rừng và bảo tồn thiên nhiên đảm bảo các quy định của Nhà nước.

- Phát huy những giá trị về vị trí địa lý, cảnh quan thiên nhiên, môi trường rừng, tài nguyên đa dạng sinh học, để cung cấp các sản phẩm du lịch, phục vụ nhu cầu vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng, học tập, tham quan, nghiên cứu khoa học. Nâng cao nhận thức, hành động của cộng đồng địa phương đối với các tài sản vô giá về du lịch cảnh quan - văn hóa - lịch sử. Tạo việc làm, chuyển đổi ngành nghề cho người dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Góp phần quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững tài nguyên thiên nhiên tại Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên.

3. Hiện trạng tài nguyên rừng, tài nguyên du lịch và các loại sản phẩm du lịch

3.1. Hiện trạng tài nguyên rừng

Tổng diện tích khu vực xây dựng Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí là 27.086,29 ha (*phục vụ du lịch với nhiều hình thức khác nhau*), tại các tiểu khu: 1445, 1451, 1452, 1458, 1459, 1465, 1466, 1467, 1469, 1470, 1474, 1475, 1476, 1477, 1478, 1481, 1482, 1483, 1484, 1485, 1486, 1487, 1488, 1495, 1496, 1497, 1498, 1500, 1501, 1504, 1505, 1506, 1510, 1511, 1512, 1520, 1522, 1528. Với hiện trạng cụ thể:

- Rừng tự nhiên: 22.246,45 ha;

- + Trạng thái rừng gỗ lá rộng thường xanh giàu: 500,26 ha;
- + Trạng thái rừng gỗ lá rộng thường xanh trung bình: 17.345,83 ha;
- + Trạng thái rừng gỗ lá rộng thường xanh nghèo: 3.559,18 ha;
- + Trạng thái rừng gỗ lá rộng thường xanh nghèo kiệt: 363,18 ha;
- + Trạng thái rừng hỗn giao gỗ và tre nứa: 108,2 ha;
- + Trạng thái rừng thuần loài lồ ô: 369,8 ha.
- Rừng trồng: 1.100,58 ha.
- Đất không có rừng: 3.574,35 ha.
- Diện tích sông suối: 164,91 ha.

3.2. Tài nguyên du lịch

Lâm phần Công ty quản lý là nơi hội tụ của các luồng di cư thực vật từ phía Tây Bắc xuống và từ phía Đông Nam lên. Do vậy, lâm phần có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, cảnh quan đẹp. Với sự đa dạng của nguồn gen quý hiếm, và các hệ sinh thái rừng nguyên sinh độc đáo tạo cho nơi đây có thể trở thành điểm du lịch sinh thái lý tưởng cho du khách.

Khu vực Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên có hệ thống đường giao thông kết nối với các khu vực phía Nam hết sức thuận lợi, đặc biệt là khi tuyến đường cao tốc Gia Nghĩa - Chơn Thành hoàn thành, việc kết nối, đi lại với các tỉnh Bình Phước, Bình Dương, Thành Phố Hồ Chí Minh sẽ rất thuận tiện, ngoài ra dân cư bản địa ở vùng này người dân tộc M'ông là chủ yếu, có nhiều nét văn hóa đặc trưng. Do vậy việc phát triển du lịch sinh thái sẽ kết hợp với bảo tồn đa dạng sinh học, giảm thiểu tối đa ảnh hưởng tới các loài động, thực vật và tài nguyên rừng ở nơi đây. Đồng thời góp phần phát triển văn hóa, dân sinh kinh tế tại địa phương.

3.3. Các loại sản phẩm du lịch

Du lịch sinh thái; du lịch thể thao, mạo hiểm dã ngoại, leo núi, đi xe địa hình; du lịch chuyên đề; du lịch văn hóa; du lịch nghỉ dưỡng.

4. Địa điểm, quy mô

4.1. Địa điểm

Tại các tiểu khu: 1445, 1451, 1452, 1458, 1459, 1465, 1466, 1467, 1469, 1470, 1474, 1475, 1476, 1477, 1478, 1481, 1482, 1483, 1484, 1485, 1486, 1487, 1488, 1495, 1496, 1497, 1498, 1500, 1501, 1504, 1505, 1506, 1510, 1511, 1512, 1520, 1522, 1528.

4.2. Quy mô: Diện tích 27.086,29 ha.

4.2.1. Khu nghỉ dưỡng thiên, nghỉ dưỡng cao cấp, vật lý trị liệu và hạ tầng kỹ thuật, vận hành phụ trợ phục vụ du lịch sinh thái

- Vị trí: Tại các tiểu khu 1465, 1466, 1451, 1482, 1477 với diện tích khoảng 204 ha, hiện trạng rừng trồng Thông, bao gồm:

+ Khu công chào, tiếp đón, bãi xe gồm các công trình: Công chào, trung tâm tiếp đón, quầy bán hàng lưu niệm, nhà hàng, bãi đỗ xe, trung tâm thông tin và các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật phụ trợ;

+ Khu Yoga/Thiền gồm các công trình: Nhà Yoga, Thiền, khu vực nghỉ của huấn luyện viên và các khối phụ trợ (kỹ thuật điện, thu gom rác,);

+ Khu nghỉ dưỡng vật lý trị liệu gồm các công trình: Khối lễ tân, nhà hàng, thư viện, thể thao, phòng nghỉ cao cấp, bungalow nghỉ dưỡng, khu vực bể bơi và khối phụ trợ (khu bếp, kho, khu vực xử lý nước thải, cấp nước, khu chứa rác, nhà bảo vệ, ...);

+ Khu hậu cần kỹ thuật gồm các công trình: Khu nghỉ nhân viên, phòng giặt – sấy, kho rác, sơ chế thức ăn, các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật phụ trợ (Trạm xử lý nước, cấp nước, giặt ủi, bãi đỗ xe nội khu, nhà kỹ thuật điện, hệ thống phòng cháy chữa cháy, ...)

- Hiện trạng khu vực xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch sinh thái: Đất trống, trảng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi, khoảng trống dưới tán rừng;

- Mục đích: Sử dụng tuyến đường tuần tra, đường mòn có sẵn để du khách di chuyển đến khu vực du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí.

- Phương thức thực hiện: Cho các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng.

- Thời gian thực hiện dự kiến: Từ năm 2025-2043.

4.2.2. Khu nghỉ dưỡng, tham quan, du lịch, tháp ngắm cảnh

- Vị trí: Tại các tiểu khu 1451, 1465, 1466, 1477, 1459, 1510, 1511, với quy mô mỗi tháp có diện tích bề mặt khoảng 200 m², cao khoảng 12 m.

- Mục đích: Xây dựng hệ thống trạm dừng chân, nhà chòi và các hạng mục công trình phục vụ nhu cầu nghỉ dưỡng, ăn uống, tham quan của du khách.

- Phương thức thực hiện: Tự tổ chức hoặc hợp tác, liên kết.

- Hiện trạng khu vực xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ du lịch sinh thái: Đất trống, trảng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi và tận dụng khoảng trống dưới tán rừng.

- Thời gian thực hiện dự kiến: Từ năm 2025-2043.

5. Vị trí, địa điểm, quy mô, vật liệu, chiều cao, mật độ, tỷ lệ dự kiến và thời gian tồn tại của các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Vị trí, địa điểm, quy mô

Vị trí, địa điểm xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, bao gồm: xây dựng điểm, tuyến du lịch, hệ thống nhà nghỉ dưỡng, hệ thống khu nhà văn hóa cộng đồng, khu vui chơi giải trí và dịch vụ ăn uống cho du khách... Tại tiểu khu 1469; tiểu khu 1482; khoảnh 1, 2, 3, 4, 7 tiểu khu 1477; khoảnh 1, 2, 3, 4, 5 tiểu khu 1485; khoảnh 1, 2 tiểu khu 1466; khoảnh 3 tiểu khu 1451 và tiểu

khu 1465; diện tích đất trống dọc theo tuyến du lịch, diện tích đất trống dọc theo suối, khe, thác... Tổng diện tích dự kiến quy hoạch là 28,84 ha (Xây dựng ở nơi đất trống, trảng cỏ, đất có cây bụi không có khả năng tự phục hồi; ngoài ra, tận dụng các khoảng trống dưới tán rừng để xây dựng các điểm dừng nghỉ (Bungalow), áp dụng trên toàn lâm phần Công ty quản lý và theo tình hình thực tế về nhu cầu xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật để phục vụ cho công tác phát triển du lịch, tùy theo quy mô của dự án để xác định diện tích xây dựng bảo đảm không vượt quá 5% diện tích thuê môi trường rừng).

- Vật liệu xây dựng ưu tiên sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường, phù hợp với thiên nhiên

+ Đối với những nơi đất trống không có rừng: Có thể sử dụng vật liệu xây dựng công trình kiên cố, đối với những hạng mục công trình có yêu cầu kỹ thuật và vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng.

+ Đối với các công trình xây dựng dưới tán rừng: Sử dụng các vật liệu thân thiện với môi trường, các kiểu nhà lắp ghép, dễ tháo rời...

- Chiều cao của các công trình xây dựng: Các công trình xây dựng phải dựa vào thiên nhiên, hài hòa với cảnh quan môi trường, chiều cao tối đa của các công trình nghỉ dưỡng không vượt quá 12 m.

- Mật độ xây dựng công trình: Mật độ xây dựng công trình bảo đảm hài hòa, phù hợp với điều kiện thực tế, không ảnh hưởng đến tài nguyên rừng và theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP; sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP.

- Thời gian tồn tại của công trình theo hồ sơ thiết kế kỹ thuật của công trình được cơ quan có thẩm quyền, phê duyệt.

6. Các giải pháp thực hiện

6.1. Giải pháp bảo vệ môi trường du lịch, phát triển rừng, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; phòng cháy, chữa cháy rừng

- Giải pháp bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học:

+ Xác định ranh giới khu vực đề án trên bản đồ và ngoài thực địa, xây dựng hệ thống cột mốc theo quy định hiện hành. Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật thông tin diễn biến tài nguyên rừng cho những khu vực tổ chức các hoạt động du lịch, xây dựng được bản đồ hiện trạng rừng và đất rừng theo quy định;

+ Nghiêm cấm săn bắt, thu lượm các loại sinh vật theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật về bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học;

- Giải pháp phòng cháy, chữa cháy:

+ Trung tâm Dịch vụ du lịch có trách nhiệm lập phương án phòng cháy, chữa cháy rừng trong khu vực Đề án, trình Ban quản lý và lãnh đạo của công ty phê duyệt để thống nhất với phương án PCCCR của toàn lâm phần của công ty quản lý;

+ Thành lập Đội PCCCR cơ sở với lực lượng nòng cốt là đội bảo vệ và tham gia lực lượng thường trực PCCCR của công ty, chịu sự hướng dẫn nghiệp vụ của Kiểm lâm, dưới sự chỉ huy tác nghiệp của Ban chỉ huy PCCCR của công ty; vào ngày cao điểm về cháy, tổ chức lực lượng PCCCR thường trực 24/24 giờ. Xây dựng hệ thống chòi canh phù hợp nhằm thực hiện nhiệm vụ quan sát lửa rừng, phát hiện sớm cháy rừng để huy động lực lượng chữa cháy kịp thời.

- Giải pháp phát triển rừng

+ Đẩy mạnh các hoạt động trồng rừng đối với diện tích đất trống, khoanh nuôi tái sinh rừng phù hợp với điều kiện sinh thái; trồng bổ sung những cây gỗ bản địa có giá trị cao về kinh tế, bên cạnh đó phát triển các loài cây lâm nghiệp, cây đặc sản rừng, cây thuốc bản địa để giới thiệu cho du khách;

+ Thông qua thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trên lâm phần Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Nam Tây Nguyên quản lý, sẽ tạo thêm nguồn thu cho Công ty để tái đầu tư cho du lịch và một phần sẽ phục vụ cho công tác phát triển rừng (*trồng rừng, nuôi trồng dược liệu dưới tán rừng, chăn nuôi dưới tán rừng...*) làm tăng tính đa dụng của rừng;

+ Việc phát triển du lịch sinh thái sẽ tạo thêm công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân và làm giảm áp lực lên rừng góp phần cho công tác quản lý bảo vệ rừng và phát triển rừng được tốt hơn.

- Giải pháp bảo vệ môi trường du lịch: Tiến hành xây dựng các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải và thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động tiêu cực khác đến môi trường (*nước thải, bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung*) trong quá trình thi công xây dựng và giai đoạn vận hành.

6.2. Giải pháp đầu tư du lịch

6.2.1. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có, liên kết, cho thuê môi trường rừng và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Nguồn vốn chủ yếu để thực hiện Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng sản xuất của Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên là nguồn vốn liên kết, cho thuê môi trường rừng và nguồn vốn hợp pháp khác.

6.2.2. Giải pháp sử dụng nguồn thu từ hoạt động du lịch sinh thái

Đối với nguồn vốn thu từ hoạt động du lịch sinh thái Công ty sẽ bố trí để tái đầu tư cho hoạt động du lịch sinh thái, trả lương cho người lao động của Công ty và các hoạt động khác bảo đảm đúng theo quy định của pháp luật.

6.2.3. Hạng mục đầu tư

- Đầu tư các phân khu du lịch: Sử dụng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách (*nếu có*) và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng như đường giao thông, điện, điện năng lượng mặt trời, thông tin liên lạc... Trường hợp nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách không đủ để triển khai thực hiện thì Công ty sẽ cân đối nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để bố trí thực hiện.

- Đầu tư phát triển hệ thống nhà nghỉ, và các công trình dịch vụ: Sử dụng nguồn vốn đầu tư của các tổ chức thuê môi trường rừng, Công ty sẽ cân đối nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để bố trí thực hiện.

- Đầu tư phát triển các công trình vui chơi giải trí: Sử dụng nguồn vốn đầu tư của các tổ chức thuê môi trường rừng, nguồn vốn của Công ty sẽ cân đối nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để bố trí thực hiện.

- Đầu tư phục hồi các giá trị văn hóa truyền thống phục vụ du lịch: Sử dụng nguồn vốn từ ngân sách hỗ trợ (nếu có), Công ty sẽ cân đối nguồn thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để bố trí thực hiện.

- Đầu tư cho công tác đào tạo nâng cao trình độ người lao động: Sử dụng nguồn vốn của Công ty và nguồn vốn hợp pháp khác.

- Đầu tư cho công tác bảo vệ môi trường du lịch: Sử dụng nguồn vốn của Công ty và nguồn vốn hợp pháp khác.

- Việc sử dụng các nguồn vốn thực hiện:

+ Đối với nguồn vốn ngân sách hỗ trợ: Sẽ được ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí;

+ Đối với nguồn vốn liên kết và các nguồn vốn hợp pháp khác: Sẽ được bố trí sử dụng theo đúng quy định của pháp luật liên quan.

7. Thời gian và phương thức thực hiện

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2025-2043.

- Phương thức thực hiện:

+ Tự tổ chức hoặc hợp tác, liên kết hoặc cho tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng kinh doanh du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo Phương án quản lý rừng bền vững và quy định pháp luật liên quan;

+ Sau khi Đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí được phê duyệt, chủ rừng chủ trì, phối hợp với tổ chức, cá nhân lập dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí theo phương thức cho thuê môi trường rừng; việc cho thuê môi trường rừng để kinh doanh dịch vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải được thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 23 Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ; sửa đổi bổ sung tại khoản 10 Điều 1 Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ. Trong đó, lưu ý giá cho thuê môi trường rừng do các bên tự thỏa thuận nhưng không thấp hơn 1% tổng doanh thu thực hiện trong năm thuộc phạm vi diện tích thuê môi trường rừng; Thời gian thuê không quá 30 năm, định kỳ 05 năm đánh giá việc thực hiện hợp đồng, hết thời gian cho thuê nếu bên thuê thực hiện đúng hợp đồng và có nhu

cầu gia hạn thì chủ rừng xem xét kéo dài thời gian cho thuê không quá hai phần ba thời gian cho thuê lần đầu;

+ Trước khi ký hợp đồng cho thuê môi trường rừng, chủ rừng phải thực hiện kiểm kê, thống kê hiện trạng rừng theo trạng thái trên diện tích cho thuê môi trường rừng để làm căn cứ bàn giao mốc giới, hiện trạng và quản lý, giám sát, đánh giá việc thực hiện hợp đồng.

8. Tổ chức giám sát hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí

- Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên có trách nhiệm tổ chức giám sát các tổ chức, cá nhân thuê môi trường rừng, du khách, người dân địa phương trong hoạt động du lịch sinh thái, thực hiện đảm bảo các quy định của Luật Lâm nghiệp, Luật Xây dựng, Luật đất đai và các quy định khác có liên quan.

- Khi triển khai thực hiện Đề án, Dự án cần đảm bảo các quy định của pháp luật về an ninh trật tự tại địa bàn (Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ về quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Thông tư số 43/2015/TT-BQP ngày 28/5/2015 của Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29/4/2014 của Chính phủ (*quản lý chặt chẽ người, phương tiện, giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong thời gian hoạt động ở khu vực biên giới*)); đảm bảo về an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo đúng mục tiêu và tiến độ thực hiện, tuân thủ đúng quy định hiện hành:

- Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án, việc xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí phải tuân thủ các quy định liên quan về xây dựng (*chỉ được xây dựng các công trình trên trảng cỏ, đất có cây bụi, ở những nơi đất trống được tính theo độ tàn che của cây rừng; việc xây dựng các công trình dưới tán rừng phải sử dụng vật liệu, cấu kiện lắp ghép, dễ tháo dỡ, thân thiện với môi trường, đảm bảo không tác động tiêu cực đến sinh trưởng, phát triển và phục hồi tự nhiên của cây rừng, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên*).

- Diện tích xây dựng các công trình phục vụ du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí không vượt quá 5% tổng diện tích trong hợp đồng hợp tác, liên kết hoặc cho thuê môi trường rừng.

- Không làm mất quyền sở hữu của Nhà nước về rừng, tài nguyên thiên nhiên trên mặt đất.

- Việc phân bổ nguồn vốn đầu tư các lĩnh vực phải đảm bảo theo Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp và Luật Quản lý sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Quá trình triển khai Đề án không làm ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh; đảm bảo an ninh trật tự khu vực biên giới. Đồng thời, căn cứ ý kiến của Công an tỉnh (Công văn số 267/CAT-PA01 ngày 17/02/2025), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (Công văn số 237/BCH-TM ngày 10/3/2025)¹ và Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh (Công văn số 2859/BCH-TM ngày 14/11/2024) để triển khai thực hiện.

2. Giao các Sở: Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Văn hóa - Thể thao và Du lịch; Tài chính; căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị hướng dẫn, đôn đốc, giám sát Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên tổ chức thực hiện Đề án theo quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các: Sở Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Chi cục trưởng Chi cục Lâm nghiệp - Kiểm lâm, Chủ tịch UBND huyện Tuy Đức, Giám đốc Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, NNTNMT(...).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Yên

¹ Không tổ chức thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại các vị trí thuộc khu vực đất quy hoạch cho mục đích quốc phòng (thuộc các tiểu khu 1481, 1474, 1475, 1483, 1487). Trường hợp đơn vị tổ chức thực hiện dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí tại các khu vực thuộc đất quy hoạch cho mục đích quốc phòng, đề nghị Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên báo cáo, lấy ý kiến Bộ Quốc phòng trước khi thực hiện Dự án